

Bản án số: 01/2017/HSST  
Ngày 15/11/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Điều Văn Sáng.

2. Bà: Nguyễn Thị Thanh Mai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thiệu Tất Lơ – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Văn D; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976; ĐKKHKT: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn K - (Đã chết) và Con bà: Bùi Thị B; Sinh năm: 1935; Vợ: Sìn Thị L, Sinh năm: 1976; Bị cáo có 01 con sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 07 anh chị em. Bị cáo là con thứ 7 trong gia đình. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 19/7/2017 Cao Văn D đang đứng chờ bắt xe khách đi thành phố Điện Biên Phủ tại cầu Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà thì gặp một thanh niên không biết tên, địa chỉ đi xe mô tô Honda Wave màu xanh đến đứng chơi cùng. Một lúc sau, người thanh niên rủ D đi mua ma túy về sử dụng. D đồng ý đi theo người thanh niên đó đến một căn nhà xây ven đường quốc lộ 12. Tới nơi, D đưa cho người thanh

niên 600.000đ để mua Hêrôin, còn mình đứng đợi ở ngoài. Mua xong người thanh niên đưa cho D 01 gói nylon màu trắng, bên trong là Hêrôin. D cất Hêrôin vào túi quần bên trái đang mặc rồi cùng người thanh niên đi tới bãi đất trống thuộc bản Lé, xã Lay Nưa, thị xã Mường Lay để sử dụng. D đưa cho người thanh niên đó 10.000đ để đi mua thuốc lá. Trong lúc chờ đợi người thanh niên đó thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mường Lay phát hiện bắt quả tang thu giữ số Hêrôin cất trong túi quần của D, người thanh niên đi mua Hêrôin cùng sau khi thấy D bị bắt đã trốn mất.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng của cơ quan công an thị xã Mường Lay xác định: 01 gói Hêrôin thu giữ của Cao Văn D có trọng lượng 0,54g (*Trích 0,09 gam gửi giám định*).

Tại kết luận giám định số 690/GĐ-PC54 ngày 25/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật chứng gửi giám định của Cao Văn D là hêrôin (*Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định*).

Tại bản cáo trạng số 13/QĐ-VKS-HS ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo: Cao Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà bị cáo Cao Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017 của Quốc hội để thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo tinh thần Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng khung hình phạt theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Văn D từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS về xử lý vật chứng.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố. Chứng minh cho lời nhận tội của bị cáo còn có các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định cùng toàn bộ lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và một số tài liệu liên quan. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Cao Văn D là đối tượng nghiện ma túy vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/7/2017 tại khu vực bản Lé xã Lay Nua, thị xã Mường Lay. Bị cáo Cao Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,54 gam Hêrôin mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Lượng ma túy bị cáo tàng trữ đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, điều luật quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xem xét, xử lý bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; để thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội theo tinh thần của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên bị cáo được áp dụng khung hình phạt theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm

gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu nghiệp ma túy. Đề có ma túy sử dụng, bị cáo đã cố tình đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

Về hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 BLHS là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo lao động cải tạo trong trại giam, sau này ra trại trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản gì có giá trị cho nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,45 gam heroin là vật chứng còn lại sau khi đã trích gửi mẫu giám định thu giữ của Cao Văn D.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Văn D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2017.

3. Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng của Cao Văn D trọng lượng 0,45 gam (*Biên bản bàn giao vật chứng giữa công an thị xã*

*Mường Lay và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay ngày 24/10/2017).*

**4.** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/11/2017).

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội ma túy CA thị xã Mường Lay ;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay ;
- UBND xã Thượng Trung ;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thân Văn Hàm**